DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 3413 ***/QĐ-VPCNCLQG ngày*** *06* ***tháng 11 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Trung tâm thí nghiệm**
Laboratory:	***Testing Center***
Tổ chức/ Cơ quan chủ quản:	**Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc**
Organization:	***North Power Service Joint Stock Company***
Số hiệu/ *Code*:	**VILAS 1041**
Chuẩn mực công nhận/ *Accreditation criteria:*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Đo lường - Hiệu chuẩn**
Field:	***Measurement – Calibration***
Người quản lý/ *Laboratory manager:*	**Lê Anh Hải**
Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:*	**Từ ngày/ from** *06* **/11/2026 đến ngày/ to** *05* **/11/2031**
Địa chỉ/*Address*:	**Số 85, Phố Lục Đầu Giang, Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng** ***No. 85, Luc Dau Giang street, Chi Linh ward, Hai Phong city***
Địa điểm/*Location*:	**Số 85, Phố Lục Đầu Giang, Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng** ***No. 85, Luc Dau Giang street, Chi Linh ward, Hai Phong city***
Điện thoại/ *Tel*:	**0220.3582.909**
E-mail:	**truyenthong.evnnps@gmail.com**
Website:	**www.evnnps.com.vn**

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1041

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Áp suất**

Field of calibration: ***Pressure***

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn *Measurand/ Equipment Calibrated*	Phạm vi đo *Range of Measurement*	Quy trình hiệu chuẩn *Calibration Procedure*	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)[1]/ *Calibration and Measurement Capability (CMC)*
1.	**Áp suất tương đối/ *Gauge Pressure***			
	Áp kế, chân không kế kiểu lò xo và hiện số *(x)* ***Pressure and vacuum gauge with digital and dial indicating type***	(-0,98 ~ 0) bar Khí/ Gas	ĐLVN 76:2001	0,0009 bar
		(0 ~ 10) bar Khí/ *Gas*		0,0088 bar
		(10 ~ 24) bar Chất lỏng/ *Liquid*		0,015 bar
		(24 ~ 300) bar Chất lỏng/ *Liquid*		0,090 bar
		(300 ~ 700) bar Chất lỏng/ *Liquid*		0,093 bar
2.	**Áp suất tương đối/ *Gauge Pressure***			
	Bộ chuyển đổi áp suất *(x)* ***Pressure tranducer & Transmitter***	(0 ~ 35) bar Chất lỏng/ *Liquid*	ĐLVN 112:2002	0,010 bar
		(35 ~ 300) bar Chất lỏng/ *Liquid*		0,087 bar
	Áp suất chênh áp/ *Differential pressure*			
	Bộ chuyển đổi áp suất *(x)* ***Pressure tranducer & Transmitter***	(-1 ~ 0) bar Khí/ *Gas*	ĐLVN 112:2002	0,0003 bar

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1041

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Nhiệt**

Field of calibration: ***Temperature***

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn *Measurand/ Equipment Calibrated*	Phạm vi đo *Range of Measurement*	Quy trình hiệu chuẩn *Calibration Procedure*	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)[1]/ *Calibration and Measurement Capability (CMC)*
1.	**Thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số và tương tự *(x)*** ***Digital and Analog Temperature Indicators***	Tín hiệu Nhiệt kế điện trở Platin Pt100/ *RTD type: Pt100* (-200 ~ 600) °C	ĐLVN 160:2005	0,2 °C
		Tín hiệu cặp nhiệt/ *Thermocouple Type* (-200 ~ 1600) °C		0,6 °C
2.	**Nhiệt kế chỉ thị hiện số và tương tự *(x)*** ***Digital and Analog Thermometer***	(50 ~ 400) °C	ĐLVN 138:2004	0,4 °C
		(400 ~ 650) °C		0,7 °C
		(650 ~ 1000) °C		4 °C

Chú thích/ *Notes*:

– ĐLVN: Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam/ *Vietnam technical measurement document*

– ***(x)***: Phép hiệu chuẩn có thực hiện tại hiện trường/ *Calibration perform on-site*

– [(1)]: Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, sử dụng hệ số phủ k=2 và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa/ *Calibration and Measurement Capability (CMC)* expressed *as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor k=2 and expressed with maximum 2 significance digits*

Trường hợp Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the North Power Service Joint Stock Companythat provides calibration, testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing these service.*